

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 23-8-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liêm;

Ông Mai Quốc Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hánh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1991; cư trú tại: Thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn C, sinh năm 1987; cư trú tại: ấp Bình Hòa, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 5 năm 2024 và bản tự khai - nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày:

Chị và anh Ngô Văn C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Trong thời gian sống chung, vợ chồng

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến năm 2014, anh C về nhà cha mẹ ruột của anh sống. Vợ chồng sống ly thân từ ngày đó đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Ngô Thị Thanh Nh sinh ngày 28/7/2010 và Ngô Thị Ý T, sinh ngày 16/02/2014, hiện đang sống với chị N.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh C. Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ngô Văn C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận lời khai của anh C.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Ngô Văn C.

Về con chung: Giao Ngô Thị Thanh Nh, sinh ngày 28/7/2010 và Ngô Thị Ý T, sinh ngày 16/02/2014 cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Ngô Văn C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh C chung sống với nhau vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Việt Trung, huyện Bó Trách, tỉnh Quảng Bình. Chị N và anh C chung sống hạnh phúc đến cuối năm

2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị N trình bày do bất đồng quan điểm và tự sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Anh C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để cung cấp lời khai, ý kiến yêu cầu của anh C, thể hiện anh C không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Nay chị N vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh C, do đó, xét tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Ngô Thị Thanh Nh, sinh ngày 28/7/2010 và Ngô Thị Ý T, sinh ngày 16/02/2014. Hiện nay, cháu Quốc đang sống với chị N, qua hỏi ý kiến cháu Nh, cháu T có yêu cầu sống với chị N. Do đó, cần giao cháu Nh, T cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[6] Xét ý kiến của đại diện Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Ngô Văn C.

Chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với anh Ngô Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Thanh Nh, sinh ngày 28/7/2010 và Ngô Thị Ý T, sinh ngày 16/02/2014 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Anh C được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0015594 ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX.Trảng Bàng;
- UBND thị trấn Việt Trung;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm